

THÔNG BÁO THAY ĐỔI HẠN MỨC CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thông báo thay đổi hạn mức chào bán chứng quyền có bảo đảm của các mã chứng khoán cơ sở như sau:

STT	Mã CKCS	Hạn mức chào bán cũ	Hạn mức chào bán mới
1	FPT	98.156.440	96.906.440
2	HPG	331.620.950	332.181.111
3	MSN	52.917.121	51.617.121
4	SHB	348.234.039	346.747.672
5	SSB	174.727.876	175.330.576
6	STB	120.308.435	120.558.435
7	VHM	212.695.272	212.641.424
8	VIB	151.425.657	143.925.657
9	VIC	208.705.918	208.905.918
10	VJC	23.926.649	24.056.655
11	VNM	55.024.474	53.397.511
12	VPB	351.408.566	351.917.445
13	VRE	71.565.383	70.749.782

Như vậy danh sách cổ phiếu đáp ứng điều kiện là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm và hạn mức còn được phép chào bán được áp dụng từ ngày 21/08/2026 như sau:

STT	Mã CKCS	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
1	ACB	5.804.421.957	4.845.531.449	484.553.144	386.300.482
2	FPT	1.714.326.422	1.379.518.471	137.951.847	96.906.440
3	HDB	5.005.276.323	3.830.037.442	383.003.744	349.207.341

4	HPG	8.442.964.520	4.763.520.582	476.352.058	332.181.111
5	LPB	2.987.282.100	2.639.263.735	263.926.373	256.376.450
6	MBB	9.263.249.895	4.196.252.202	419.625.220	275.486.596
7	MSN	1.460.374.611	825.987.879	82.598.787	51.617.121
8	MWG	1.475.765.646	1.104.315.432	110.431.543	68.678.475
9	SHB	5.343.703.838	3.822.885.725	382.288.572	346.747.672
10	SSB	3.428.800.000	1.809.377.760	180.937.776	175.330.576
11	SSI	2.501.097.752	1.661.229.126	166.122.912	166.122.912
12	STB	1.885.215.716	1.730.250.984	173.025.098	120.558.435
13	TCB	7.086.240.414	3.825.152.575	382.515.257	300.879.805
14	VHM	8.214.824.008	2.322.330.747	232.233.074	212.641.424
15	VIB	3.404.005.710	1.859.608.319	185.960.831	143.925.657
16	VIC	7.762.186.429	2.155.559.171	215.555.917	208.905.918
17	VJC	769.092.961	249.416.847	24.941.684	24.056.655
18	VNM	2.089.955.445	811.947.690	81.194.769	53.397.511
19	VPB	7.933.923.601	4.187.524.876	418.752.487	351.917.445
20	VRE	2.272.318.410	901.428.713	90.142.871	70.749.782